

Có thể trả lãi cho dự trữ bắt buộc?

PGS.TS. Nguyễn Thị Nhung
ĐH Ngân hàng Tp.HCM

Để điều hành chính sách tiền tệ Ngân hàng Trung ương (NHTW) các nước đã sử dụng nhiều công cụ khác nhau. Tất nhiên, tùy vào những hoàn cảnh cụ thể, trong những giai đoạn cụ thể, NHTW có thể lựa chọn những công cụ thích hợp. Ngày nay, công cụ được sử dụng phổ biến là các công cụ gián tiếp tác động vào lượng cung tiền như lãi suất, thị trường mở. Song điều đó không có nghĩa các công cụ khác bị xóa sổ mà vẫn có thể sử dụng phối hợp với các công cụ gián tiếp. Vì mục tiêu của chính sách tiền tệ trong từng thời kỳ, NHTW có thể tăng hay giảm lãi suất cơ bản, có thể mua vào hoặc bán ra các giấy tờ có giá trên thị trường mở, có thể điều chỉnh lãi suất tái cấp vốn, lãi suất tái chiết khấu để nới rộng hay thu hẹp khả năng tiếp cận vốn vay từ NHTW của các ngân hàng thương mại (NHTM), NHTW cũng có thể nâng hay hạ tỷ lệ dự trữ bắt buộc...

Để thực hiện được mục tiêu của chính sách tiền tệ, đi kèm với việc sử dụng các công cụ

Quy định về tỷ lệ dự trữ bắt buộc tại Việt Nam 1994-1995
Đơn vị: %

Thời gian áp dụng	Loại tiền gửi			Cơ cấu dự trữ bắt buộc		
	Trên 1 năm	1 năm trở xuống	Không kỳ hạn	Gửi tại NHNN	Dự trữ trái phiếu kho bạc	Tiền mặt tại quỹ
Trước tháng 3/94	10	10	10	100		
23/02/94 đến 19/11/94	0	7	13	55	15	30
19/11/94 đến 29/6/95	0	8	13	55	15	30
29/06/95 đến 19/9/95	0	8	13	62,5	7,5	30
19/09/95...	0	10	10	70	0	30

trên là những khoản chi khổng lồ mang tính quốc gia, trong đó: chi trả lãi cho dự trữ bắt buộc (nếu có) chỉ là một phần rất nhỏ.

Về công cụ dự trữ bắt buộc, hầu hết khi buộc các NHTM phải để dự trữ bắt buộc, NHTW hầu như không trả lãi cho số tiền này. Tuy nhiên *xét về lý thuyết*, dự trữ bắt buộc khi ra đời (1913- Fed) chỉ đơn giản vì để đảm bảo thanh khoản cho các NHTM, đến khoảng những năm 30 của thế kỷ 20, tỷ lệ dự trữ bắt buộc được sử dụng phổ biến ở nhiều nước và người ta bắt đầu sử dụng tỷ lệ dự trữ bắt buộc trong vai trò là công cụ của chính sách tiền tệ - kiểm soát khối lượng tiền trong nền kinh tế. Với những ý nghĩa như vậy thì việc trả lãi hay không trả lãi cho dự trữ bắt buộc đều không làm giảm tác dụng của nó.

Xét về mặt thực tế, ở nước ta giai đoạn 1994 - 1995, trong quy định,

các NHTM vẫn được hưởng lãi đối với số tiền dự trữ bắt buộc.

Bảng trên cung cấp cho ta thông số về cơ cấu dự trữ bắt buộc, theo đó trái phiếu Chính phủ là một thành phần cấu thành dự trữ bắt buộc trong giai đoạn từ 23/2/1994 đến 19/9/1995. Ở đây tác giả không đồng tình khi đưa trái phiếu Chính phủ vào cơ cấu dự trữ bắt buộc vì cách làm này chỉ làm thay đổi cơ cấu chứ không làm thay đổi về khối lượng tín dụng và như vậy làm cho tỷ lệ dự trữ bắt buộc có tính chất giống như một cái van an toàn hơn là một công cụ của chính sách tiền tệ. Tuy nhiên, mục đích nêu ví dụ này ra là tác giả muốn chứng minh rằng trả lãi cho dự trữ bắt buộc thực sự cũng đã được ta áp dụng rồi vì khi để dự trữ dưới dạng trái phiếu, các NHTM được hưởng lãi từ trái phiếu. Không phải lúc nào cũng nên trả lãi cho dự trữ bắt buộc mà chỉ trong những hoàn cảnh nhất định, vì những mục đích nhất định. Trong trường hợp đó - *lãi phải trả cho dự trữ bắt buộc cũng chính là khoản phí cần phải có để đạt được những mục tiêu của chính sách tiền tệ trong những thời kỳ cụ thể.*

Từ phân tích trên cho thấy:



Sao lại bỏ quên một phương tiện thanh toán tiện lợi và an toàn?

TS. Nguyễn Minh Kiều
Đại học Kinh tế Tp.HCM

Trong thời gian gần đây báo chí đưa tin có nhiều vụ cướp tiền xảy ra mà nạn nhân chính là những người sử dụng tiền mặt thanh toán lên đến hàng trăm triệu đồng. Thực ra, chuyện này hoàn toàn có thể tránh được một cách dễ dàng nếu khách hàng sử dụng séc ngân hàng. Trong phạm vi bài báo này, tôi muốn nhắc lại và thảo luận về cách thức sử dụng séc ngân hàng – một phương tiện thanh toán tiện lợi và an toàn đã bị bỏ quên ở Việt Nam trong thời gian qua.

Séc ngân hàng và quy trình thanh toán séc ngân hàng

Séc ngân hàng (bank cheque) là một phương tiện thanh toán rất phổ biến ở hầu hết các nước phát triển nhờ sự tiện lợi và an toàn của nó. Séc ngân hàng là tờ séc do ngân hàng phát hành, theo yêu cầu của khách hàng, để thanh toán cho người thụ hưởng được chỉ ra trên tờ séc, hoặc thanh toán cho người cầm tờ séc. Nếu thanh toán cho người thụ hưởng được chỉ ra trên tờ séc thì đó là séc ghi danh. Nếu thanh toán cho người thụ hưởng là người cầm tờ séc thì đó là

Thứ nhất, không nên lạm dụng công cụ dự trữ bắt buộc. Khi luận bàn về vấn đề này tác giả cũng hoàn toàn không có ý định khuyến khích sử dụng công cụ dự trữ bắt buộc vì sức công phá của nó rất lớn. Khi tăng tỷ lệ dự trữ bắt buộc không chỉ đơn giản là giảm bớt nguồn cho vay xét về số tuyệt đối (tỷ lệ dự trữ bắt buộc 5% thì được cho vay 95%, nếu tỷ lệ này là 10% thì chỉ được cho vay 90%) mà nó làm cho hệ số nhân tiền tệ giảm hẳn xuống - và vì thế mà lượng thanh khoản của toàn hệ thống sụt giảm một cách nghiêm trọng.

Thứ hai, trong điều kiện mọi hoạt động của nền kinh tế nói chung, hoạt động ngân hàng nói riêng vẫn bình ổn thì không nhất thiết phải trả lãi cho dự trữ bắt buộc. Nhưng trong điều kiện lạm phát cao, cần phải rút bớt tiền trong lưu thông về nên phải

tăng tỷ lệ dự trữ bắt buộc lên cao, phần tăng thêm này có thể được trả lãi bởi vì:

- Không làm ảnh hưởng đến ý nghĩa và vai trò của dự trữ bắt buộc.
- Trả lãi cho dự trữ bắt buộc là bù đắp một phần thiệt hại cho các ngân hàng, không tác động quá lớn đến hoạt động kinh doanh và lợi nhuận của các ngân hàng do vậy sẽ khuyến khích các ngân hàng thực hiện đúng yêu cầu dự trữ bắt buộc, trên cơ sở đó NHTW có thể đạt được mục tiêu mong muốn.
- Khi tăng tỷ lệ dự trữ bắt buộc, NHTW chỉ với mục đích là rút tiền về cho nên khi các NHTM chuyển tiền vào dự trữ thì có nghĩa là NHTW đã đạt được mục tiêu của mình. Việc trả lãi cho số dự trữ bắt buộc tăng thêm chỉ là một khoản chi nhỏ so với chi phí cho việc điều hành chính sách tiền tệ và nó là khoản chi cần thiết

để giảm áp lực lạm phát do vậy không thể bắt các NHTM phải gánh chịu hết khoản chi phí đó.

Thứ ba, chỉ trả lãi cho phần dự trữ bắt buộc tăng thêm, thậm chí toàn bộ yêu cầu dự trữ bắt buộc, còn đối với phần vượt dự trữ của các NHTM, do không khuyến khích nên không trả lãi. Cho nên không lo ngại rằng khi được trả lãi các NHTM sẽ tránh rủi ro bằng cách đẩy tiền về NHTW, không chịu cho vay.

Thứ tư, lãi suất trả cho phần dự trữ bắt buộc chỉ ở mức độ vừa phải, hợp lý, vì việc trả lãi như thế này chỉ nhằm bù đắp một phần thiệt hại cho các NHTM chứ không nhất thiết phải bù đắp toàn bộ bởi lẽ các NHTM cũng cần phải chia sẻ, gánh vác cả về chi phí chống lạm phát với NHTW. Hơn thế nữa, nếu khoản chi này quá lớn lại cũng tạo ra một áp lực mới cho lạm phát ■